

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GFPZ	*	1945	V.101	*	FRENCH	EX M.L. 244
GRZY	*	1945	V.102	*	FRENCH	EX M.L. 271
GRZG	*	1945	V.103	*	FRENCH	EX M.L. 266
GSFV	*	1945	V.104	*	FRENCH	EX M.L. 302
QCLC	*	1945	V.120	*		
QCLD	*	1945	V.121	*		
QCLF	*	1945	V.130	*		
QCLG	*	1945	V.131	*		
*	B PT 064	1945	V.T.B. 11	A.S.R.C.	*	*
*	B PT 065	1945	V.T.B. 12	A.S.R.C.	*	*
*	B PT 063	1945	V.T.B. 8	A.S.R.C.	*	*
GFXZ	*	1956	V.W.L. 1	*	ADMIRALTY	*
GFXZ	*	1961	V.W.L. 1	*	ADMIRALTY	*
GFXZ	*	1964	V.W.L. 1	*	UK - ADMIRALTY	*
GFWL	*	1956	V.W.L. 10	*	ADMIRALTY	*
GFWL	*	1961	V.W.L. 10	*	ADMIRALTY	*
GFWL	*	1964	V.W.L. 10	*	UK - ADMIRALTY	*
GFTW	*	1956	V.W.L. 2	*	ADMIRALTY	*
GFTW	*	1961	V.W.L. 2	*	ADMIRALTY	*
GFTW	*	1964	V.W.L. 2	*	UK - ADMIRALTY	*
GFZV	*	1956	V.W.L. 3	*	ADMIRALTY	*
GFZV	*	1961	V.W.L. 3	*	ADMIRALTY	*
GFZV	*	1964	V.W.L. 3	*	UK - ADMIRALTY	*
MTLR	*	1956	V.W.L. 4	*	ADMIRALTY	*
MTLR	*	1961	V.W.L. 4	*	ADMIRALTY	*
MTLR	*	1964	V.W.L. 4	*	UK - ADMIRALTY	*
GFVZ	*	1956	V.W.L. 5	*	ADMIRALTY	*
GFVZ	*	1961	V.W.L. 5	*	ADMIRALTY	*
GFVZ	*	1964	V.W.L. 5	*	UK - ADMIRALTY	*
GFTJ	*	1956	V.W.L. 6	*	ADMIRALTY	*
GFTJ	*	1961	V.W.L. 6	*	ADMIRALTY	*
GFTJ	*	1964	V.W.L. 6	*	UK - ADMIRALTY	*
GFXN	*	1956	V.W.L. 7	*	ADMIRALTY	*
GFXN	*	1961	V.W.L. 7	*	ADMIRALTY	*
GFXN	*	1964	V.W.L. 7	*	UK - ADMIRALTY	*
GFZG	*	1956	V.W.L. 8	*	ADMIRALTY	*
GFZG	*	1961	V.W.L. 8	*	ADMIRALTY	*
GFZG	*	1964	V.W.L. 8	*	UK - ADMIRALTY	*
GFTS	*	1956	V.W.L. 9	*	ADMIRALTY	*
GFTS	*	1961	V.W.L. 9	*	ADMIRALTY	*
GFTS	*	1964	V.W.L. 9	*	UK - ADMIRALTY	*
QBFB	J PT 432	1945	VACFASAY	MINESWEEPER/SURVEY VESSEL	*	*
MVRG	*	1956	VACFASAY	*	*	*
MVRG	*	1961	VACFASAY	*	*	*
MVRG	*	1964	VACFASAY	*	ROYAL NAVY	*
GNBP	Y PT 0.2	1945	VACPORT	MISC FLEET AUXILIARY - WATER TANKER	*	*
GQKX	*	1945	VADNE	*	*	*
BTNC	P PT 18	1945	VAGABOND	SUBMARINE	*	*
RMTP	*	1910	VAGRANT	*	ROYAL ALBERT YACHT CLUB	*
MRWK	W PT 136	1945	VAGRANT	TUG	*	*
MSYP	*	1956	VAGRANT	*	ADMIRALTY	*
GLYJ	*	1961	VAGRANT	*	ADMIRALTY	*
MSYP	*	1961	VAGRANT	*	ADMIRALTY	*
GLYJ	*	1964	VAGRANT	*	UK - ADMIRALTY	*
GLTY	*	1956	VAGSO	*	*	*
KSBC	*	1928	VAILA	TRIPLE SCREW MOTOR	SCOTLAND FISHERY BOARD	PATROL LAUNCH
GGQF	*	1956	VAILA	*	SCOTLAND	HOME DEPARTMENT
GGQF	*	1961	VAILA	*	SCOTLAND	SCOTTISH HOME DEPARTMENT
MXQB	*	1961	VALANDRA	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GSKZ	*	1945	VALDA	*	*	*
VGHQ	*	1928	VALDORA	KETCH	ROYAL YACHT SQUADRON	*
MMJS	FY 028	1945	VALENA	A/S YACHT	*	REGISTERED - GLASGOW
ZBWV	*	1910	VALENTIA	LIGHT	TRINITY HOUSE	IRELAND WEST COAST
ZBWV	*	1928	VALENTIA	LIGHT	TRINITY HOUSE	IRELAND - WEST COAST
GTMB	*	1928	VALENTINE	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMF	*	1939	VALENTINE	*	*	*
GJGF	FY 814	1945	VALESCA	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	*
GTMD	*	1928	VALHALLA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GTMD	*	1928	VALIANT	BATTLESHIP	ROYAL NAVY	*
GXMI	*	1939	VALIANT	*	*	*
	02	1945	VALIANT	QUEEN ELIZABETH - BATTLESHIP	*	SCRAPPED 1950
MSVS	*	1956	VALIANT	*	C&EXCISE	*
MSVS	*	1961	VALIANT	*	C&EXCISE	*
SNOS	*	1964	VALIANT	*	NIGERIAN NAVY	*
MSVS	*	1964	VALIANT	*	UK - CUSTOMS & EXCISE	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
MWVN	*	1945	VALKERIEN	*	*	*
LFMG	*	1891	VALKYRIE		ROYAL YACHT SQUADRON	
GTMH	*	1928	VALKYRIE	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
MSGC	W PT 194	1945	VALKYRIEN	TUG	*	*
MNCY	*	1939	VALLA		F.B.S.	FISHERY BOARD FOR SCOTLAND
QBFC	J PT 434	1945	VALLAY	MINESWEEPER/SURVEY VESSEL	*	*
MVRI	*	1956	VALLAY	*	*	*
CGXN	*	1945	VALLEYFIELD	*	*	*
MGBL	FY 872	1945	VALMONT	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	REGISTERED - GRIMSBY
GTMJ	*	1928	VALOROUS	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXML	*	1939	VALOROUS	*	*	*
GXML	L PT 00	1945	VALOROUS	DESTROYERS	*	*
GBRR	T PT 151	1945	VALSE	TRAWLER	*	*
GWJF	*	1891	VAMPIRE	INLAND STEAMER	INDIA MARINE - BURMA	
GWJF	*	1891	VAMPIRE	INLAND STEAMER	INDIA MARINE - BURMA	
GTMK	*	1928	VAMPIRE	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
BKDM	P PT 72	1945	VAMPIRE	SUBMARINE	*	*
VJZC	*	1956	VAMPIRE	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZC	*	1961	VAMPIRE	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZC	*	1964	VAMPIRE	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZC	*	1939	VAMPIRE	*	R.A.N.	*
GNSQ	FY 106	1945	VAN DYCK	A/S TRAWLER	BELGIUM	*
BJVP	G PT 84	1945	VAN GALEN	DESTROYER	DUTCH	SCRAPPED 1957
GWCG	U PT 93	1945	VAN KINSBERGEN	SLOOP	DUTCH	*
TGLS	*	1910	VANADIS	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	
GTML	*	1928	VANCOUVER	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
CGZW	K PT 240	1945	VANCOUVER	CORVETTE/FRIGATE	*	*
WHTG	*	1891	VANDNARA		ROYAL ALBERT YACHT CLUB	
GDVW	Y PT 2.82	1945	VANELLUS	ARMAMENT STORE ISSUING SHIP	*	*
TDCH	*	1910	VANESSA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	
TMGQ	*	1910	VANESSA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	
GTMN	*	1928	VANESSA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMN	*	1939	VANESSA	*	*	*
GXMN	I PT 29	1945	VANESSA	DESTROYER	*	*
GVHL	*	1910	VANGUARD	BATTLESHIP	ROYAL NAVY	BUILDING
BDGR	23	1945	VANGUARD	KG V - BATTLESHIP	*	PAID OFF JUNE 1960
GGFP	*	1956	VANGUARD	*	*	*
HNVM	*	1910	VANITY	*	ROYAL ALBERT YACHT CLUB	*
GTMQ	*	1928	VANITY	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMP	*	1939	VANITY	*	*	*
GXMP	L PT 38	1945	VANITY	DESTROYERS	*	*
MBTL	*	1961	VANITY	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GSNP	*	1961	VANITY V	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GTMR	*	1928	VANOC	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMQ	*	1939	VANOC	*	*	*
GQVR	FY 330	1945	VANOOST	A/S TRAWLER	*	*
GTMS	*	1928	VANQUISHER	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMR	*	1939	VANQUISHER	*	*	*
GXMR	I PT 54	1945	VANQUISHER	DESTROYER	*	*
GTMV	*	1928	VANSITTART	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMS	*	1939	VANSITTART	*	*	*
GXMS	I PT 64	1945	VANSITTART	DESTROYER	*	*
GKQY	*	1945	VAR	*	*	*
GTBP	FY 1625	1945	VARANGA	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	*
BKCY	P PT 615	1945	VARANGIAN	SUBMARINE	*	*
MQND	FY 1613	1945	VARANIS	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	*
BGZQ	FY 1930	1945	VARDO	M/S TRAWLER/DRIFTER	NORWAY	*
VWNP	*	1964	VARIDA	*	INDIAN NAVY	*
AEKX	*	1910	VARNE	LIGHT SHIP	TRINITY HOUSE	*
AEKX	*	1928	VARNE	LIGHT SHIP	TRINITY HOUSE	*
BKDW	P PT 81	1945	VARNE	SUBMARINE	*	*
MDTZ	*	1939	VARUNA	AUX. BMU. SLP.	R.Y.S.	*
MDTZ	*	1961	VARUNA	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GRZK	Y PT 8.4	1945	VASNA	HOSPITAL SHIP	*	*
MZCX	T PT 378	1945	VATERSAY	*	*	*
GWTS	*	1928	VAWDREY	MOTOR BARGE	UK - WAR DEPARTMENT	*
GTMW	*	1928	VECTIS	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GTNB	*	1928	VEGA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMV	*	1939	VEGA	*	*	*
GXMV	L PT 41	1945	VEGA	DESTROYERS	*	*
CGDY	J PT 257	1945	VEGREVILLE	MINESWEEPER/SURVEY VESSEL	*	*
QBFD	P PT 25	1945	VEHEMENT	SUBMARINE	*	*
*	4 PT 58	1945	VELDA; NORTHERN ROVER		*	*
GBSC	T PT 130	1945	VELETA	TRAWLER	*	*
BIQX	*	1945	VELLEDA	*	*	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GVHK	*	1910	VELOX	TURBINE DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT BUILDING
GTNC	*	1928	VELOX	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMW	*	1939	VELOX	*	*	*
GXMW	I PT 34	1945	VELOX	DESTROYER	*	*
GTND	*	1928	VENETTA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
VJZD	I PT 69	1945	VENETTA	DESTROYER	*	*
VJZG	*	1956	VENETTA	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZG	*	1961	VENETTA	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZG	*	1964	VENETTA	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VJZD	*	1939	VENETTA	*	R.A.N.	*
BSCT	*	1945	VENDRID 13	*	*	*
GVHJ	*	1910	VENERABLE	TWIN SCREW BATTLESHIP	ROYAL NAVY	TW.SC.BAT SH.ARM - 16 GUNS
BTMG	04	1945	VENERABLE	COLOSSUS - AIRCRAFT CARRIER	*	*
GTNH	*	1928	VENETIA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
VCTG	*	1928	VENETIA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GXMY	*	1939	VENETIA	*	*	*
GVHS	*	1910	VENGEANCE	TWIN SCREW BATTLESHIP	ROYAL NAVY	TW.SC.BAT SH.ARM - 16 GUNS
BTMF	71	1945	VENGEANCE	COLOSSUS - AIRCRAFT CARRIER	*	SOLD BRAZIL. SCRAPPED 2004
GGRV	*	1956	VENGEANCE	*	*	*
BKFC	P PT 86	1945	VENGEFUL	SUBMARINE	*	*
VVSR	*	1956	VENGLUIA	*	NEW DELHI	LIGHTHOUSE DEPT
VVSR	*	1961	VENGLUIA	*	INDIA	NEW DELHI LIGHTHOUSE DEPT
QBLP	P PT 27	1945	VENOM	SUBMARINE	*	*
GTNJ	*	1928	VENOMOUS	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXMZ	*	1939	VENOMOUS	*	*	*
GXMZ	I PT 75	1945	VENOMOUS	DESTROYER	*	*
VGCS	*	1945	VENOSTA	*	*	*
CGBP	*	1939	VENTURE	*	HMCS	*
CGBP	D PT 16	1945	VENTURE	*	R.C.N.	*
BKDJ	P PT 68	1945	VENTURER	SUBMARINE	*	*
GSYQ	*	1956	VENTURER	*	*	*
GSYQ	*	1961	VENTURER	*	*	*
GSYQ	*	1964	VENTURER	*	ROYAL NAVY	*
GTNK	*	1928	VENTUROUS	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GJCU	*	1964	VENTUROUS	*	UK - CUSTOMS & EXCISE	*
GVJB	*	1910	VENUS	TWIN SCREW CRUISER	ROYAL NAVY	11 GUNS
BJWB	R PT 50	1945	VENUS	DESTROYER	*	*
GGNQ	*	1956	VENUS	*	*	*
GGNQ	*	1961	VENUS	*	*	*
GGNQ	*	1964	VENUS	*	ROYAL NAVY	*
BXQS	*	1945	VENUS STAR	*	*	*
HDFL	*	1910	VERA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	*
MJQQ	*	1939	VERA MARY	AUX. SCH.	R.Y.S.	*
GTNL	*	1928	VERBENA	SLOOP	ROYAL NAVY	*
GCPW	K PT 85	1945	VERBENA	CORVETTE/FRIGATE	*	*
GTNM	*	1928	VERDUN	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXND	*	1939	VERDUN	*	*	*
GXND	L PT 93	1945	VERDUN	DESTROYERS	*	*
ZTFL	*	1945	VEREENIGING	*	*	*
GTNQ	*	1928	VERITY	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNF	*	1939	VERITY	*	*	*
MARG	*	1956	VERITY	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GXNF	I PT 63	1945	VERITY	DESTROYER	*	*
GKCC	FY 1603	1945	VERNAL	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	*
GTLS	*	1928	VERNON	TRAWLER	ROYAL NAVY	*
GXFD	*	1939	VERNON	*	*	*
MGFR	*	1910	VERONA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GTNR	*	1928	VERONICA	SLOOP	ROYAL NAVY	*
ZGJX	*	1961	VERONICA	*	BR. SOLOMON IS.	BRITISH SOLOMON ISLANDS
HNVW	*	1928	VERONIQUE	AUXILIARY YAWL	ROYAL YACHT SQUADRON	*
MCYN	*	1939	VERONIQUE	AUX. YL.	R.Y.S.	*
GPLY	B PT 083	1945	VERS LE DESTIN	A.S.R.C.	*	*
BPPC	*	1945	VERS L' HORIZON	*	*	*
GTNS	*	1928	VERSATILE	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNJ	*	1939	VERSATILE	*	*	*
GXNJ	I PT 32	1945	VERSATILE	DESTROYER	*	*
BJVY	R PT 28	1945	VERULAM	DESTROYER	*	*
GGNM	*	1956	VERULAM	*	*	*
GGNM	*	1961	VERULAM	*	*	*
GGNM	*	1964	VERULAM	*	ROYAL NAVY	*
BCCQ	K PT 190	1945	VERVAIN	CORVETTE/FRIGATE	*	*
SQDC	*	1910	VERVE	*	ROYAL ALBERT YACHT CLUB	*
PGSJ	*	1910	VERVE	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL ALBERT YACHT CLUB	*
QBFF	P PT 28	1945	VERVE	SUBMARINE	*	*
BTLQ	K PT 651	1945	VERYAN BAY	CORVETTE/FRIGATE	*	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GGSF	*	1956	VERYAN BAY	*	*	*
GTNV	*	1928	VESPER	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNK	*	1939	VESPER	*	*	*
GXNK	I PT 55	1945	VESPER	DESTROYER	*	*
GVJC	*	1910	VESTAL	SINGLE SCREW SLOOP	ROYAL NAVY	4 GUNS
QLWH	*	1910	VESTAL	*	TRINITY HOUSE	*
QLWH	*	1928	VESTAL	*	TRINITY HOUSE	LIGHT HOUSE TENDER
BGLG	J PT 215	1945	VESTAL	MINESWEEPER/SURVEY VESSEL	*	*
BPPV	*	1945	VESTALE	*	*	*
MZCM	*	1945	VESTFART	*	*	*
GVJL	*	1910	VESUVIUS	TWIN SCREW	ROYAL NAVY	SPECIAL TORPEDO VESSEL
GVJL	*	1891	VESUVIUS	TWIN SCREW	ROYAL NAVY	SPECIAL SERVICE VESSEL
GXFD	T PT 83	1945	VESUVIUS	*	*	*
GXFD	*	1956	VESUVIUS	*	*	*
GQDM	K PT 132	1945	VETCH	CORVETTE/FRIGATE	*	*
GTNW	*	1928	VETERAN	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNL	*	1939	VETERAN	*	*	*
GMYL	*	1956	VIC 101	*	ADMIRALTY	*
GMYL	*	1961	VIC 101	*	ADMIRALTY	*
GMYL	*	1964	VIC 101	*	UK - ADMIRALTY	*
GLBF	*	1956	VIC 106	*	ADMIRALTY	*
GLBF	*	1961	VIC 106	*	ADMIRALTY	*
GLBF	*	1964	VIC 106	*	UK - ADMIRALTY	*
MQGN	*	1956	VIC 15	*	ADMIRALTY	*
MQGN	*	1961	VIC 15	*	ADMIRALTY	*
MQGN	*	1964	VIC 15	*	UK - ADMIRALTY	*
MCND	*	1956	VIC 16	*	ADMIRALTY	*
MCND	*	1961	VIC 16	*	ADMIRALTY	*
MCND	*	1964	VIC 16	*	UK - ADMIRALTY	*
MGTK	*	1956	VIC 17	*	ADMIRALTY	*
MGTK	*	1961	VIC 17	*	ADMIRALTY	*
MGTK	*	1964	VIC 17	*	UK - ADMIRALTY	*
MXPN	*	1964	VIC 19	*	UK - ADMIRALTY	*
MKWK	*	1956	VIC 27	*	ADMIRALTY	*
MKWK	*	1961	VIC 27	*	ADMIRALTY	*
MKQD	*	1956	VIC 28	*	ADMIRALTY	*
MKQD	*	1961	VIC 28	*	ADMIRALTY	*
MKQD	*	1964	VIC 28	*	UK - ADMIRALTY	*
MQNG	*	1956	VIC 29	*	ADMIRALTY	*
MQNG	*	1961	VIC 29	*	ADMIRALTY	*
MQNJ	*	1956	VIC 30	*	ADMIRALTY	*
MQNJ	*	1961	VIC 30	*	ADMIRALTY	*
MQNJ	*	1964	VIC 30	*	UK - ADMIRALTY	*
MXPR	*	1964	VIC 32	*	UK - ADMIRALTY	*
GLXW	*	1956	VIC 34	*	ADMIRALTY	*
GLXW	*	1961	VIC 34	*	ADMIRALTY	*
GLXW	*	1964	VIC 34	*	UK - ADMIRALTY	*
GNVS	*	1956	VIC 35	*	ADMIRALTY	*
GNVS	*	1961	VIC 35	*	ADMIRALTY	*
GNVS	*	1964	VIC 35	*	UK - ADMIRALTY	*
MCXC	*	1956	VIC 36	*	ADMIRALTY	*
MCXC	*	1961	VIC 36	*	ADMIRALTY	*
MCXC	*	1964	VIC 36	*	UK - ADMIRALTY	*
MKWM	*	1964	VIC 37	*	UK - ADMIRALTY	*
MPBN	*	1956	VIC 38	*	ADMIRALTY	*
MPBN	*	1961	VIC 38	*	ADMIRALTY	*
MPBN	*	1964	VIC 38	*	UK - ADMIRALTY	*
MKWN	*	1956	VIC 39	*	ADMIRALTY	*
MKWN	*	1961	VIC 39	*	ADMIRALTY	*
MKWN	*	1964	VIC 39	*	UK - ADMIRALTY	*
MICI	*	1964	VIC 4	*	UK - ADMIRALTY	*
MQYX	*	1956	VIC 45	*	ADMIRALTY	*
MQYX	*	1961	VIC 45	*	ADMIRALTY	*
MQYX	*	1964	VIC 45	*	UK - ADMIRALTY	*
MKWZ	*	1956	VIC 47	*	ADMIRALTY	*
MKWZ	*	1961	VIC 47	*	ADMIRALTY	*
MKXB	*	1956	VIC 48	*	ADMIRALTY	*
MKXB	*	1961	VIC 48	*	ADMIRALTY	*
MKXB	*	1964	VIC 48	*	UK - ADMIRALTY	*
MGVT	*	1956	VIC 49	*	ADMIRALTY	*
MICI	*	1956	VIC 49	*	ADMIRALTY	*
MGVT	*	1961	VIC 49	*	ADMIRALTY	*
MICI	*	1961	VIC 49	*	ADMIRALTY	*
MMNV	*	1956	VIC 51	*	ADMIRALTY	*
MMNV	*	1961	VIC 51	*	ADMIRALTY	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
MMNV	*	1964	VIC 51	*	UK - ADMIRALTY	*
MMIM	*	1956	VIC 52	*	ADMIRALTY	*
MMIM	*	1961	VIC 52	*	ADMIRALTY	*
MMIM	*	1964	VIC 52	*	UK - ADMIRALTY	*
MDFV	*	1956	VIC 55	*	ADMIRALTY	*
MDFV	*	1961	VIC 55	*	ADMIRALTY	*
MDFV	*	1964	VIC 55	*	UK - ADMIRALTY	*
GDRW	*	1956	VIC 56	*	ADMIRALTY	*
GDRW	*	1961	VIC 56	*	ADMIRALTY	*
GDRW	*	1964	VIC 56	*	UK - ADMIRALTY	*
GMXB	*	1956	VIC 61	*	ADMIRALTY	*
GMXB	*	1961	VIC 61	*	ADMIRALTY	*
GMXB	*	1964	VIC 61	*	UK - ADMIRALTY	*
MPVK	*	1956	VIC 62	*	ADMIRALTY	*
MPVK	*	1961	VIC 62	*	ADMIRALTY	*
MPVK	*	1964	VIC 62	*	UK - ADMIRALTY	*
GLWP	*	1956	VIC 65	*	ADMIRALTY	*
GLWP	*	1961	VIC 65	*	ADMIRALTY	*
GLWP	*	1964	VIC 65	*	UK - ADMIRALTY	*
GLXM	*	1956	VIC 66	*	ADMIRALTY	*
GLXM	*	1961	VIC 66	*	ADMIRALTY	*
GLXM	*	1964	VIC 66	*	UK - ADMIRALTY	*
MMSY	*	1964	VIC 72	*	UK - ADMIRALTY	*
MMSY	*	1956	VIC 73	*	ADMIRALTY	*
MMSY	*	1961	VIC 73	*	ADMIRALTY	*
GMXF	*	1956	VIC 75	*	ADMIRALTY	*
GMXF	*	1961	VIC 75	*	ADMIRALTY	*
GMXF	*	1964	VIC 75	*	UK - ADMIRALTY	*
GLXX	*	1956	VIC 76	*	ADMIRALTY	*
GLXX	*	1961	VIC 76	*	ADMIRALTY	*
GLXX	*	1964	VIC 76	*	UK - ADMIRALTY	*
GNVP	*	1956	VIC 78	*	ADMIRALTY	*
GNVP	*	1961	VIC 78	*	ADMIRALTY	*
GNVP	*	1964	VIC 78	*	UK - ADMIRALTY	*
MKQL	*	1956	VIC 79	*	ADMIRALTY	*
MKQL	*	1961	VIC 79	*	ADMIRALTY	*
MKQL	*	1964	VIC 79	*	UK - ADMIRALTY	*
MXPM	*	1964	VIC 8	*	UK - ADMIRALTY	*
MKQS	*	1956	VIC 80	*	ADMIRALTY	*
MKQS	*	1961	VIC 80	*	ADMIRALTY	*
MKQS	*	1964	VIC 80	*	UK - ADMIRALTY	*
MKMY	*	1956	VIC 83	*	ADMIRALTY	*
MKMY	*	1961	VIC 83	*	ADMIRALTY	*
MXPS	*	1964	VIC 85	*	UK - ADMIRALTY	*
MLFJ	*	1956	VIC 87	*	ADMIRALTY	*
MLFJ	*	1961	VIC 87	*	ADMIRALTY	*
GFWG	*	1956	VIC 88	*	ADMIRALTY	*
GFWG	*	1961	VIC 88	*	ADMIRALTY	*
GFWG	*	1964	VIC 88	*	UK - ADMIRALTY	*
MLSJ	*	1956	VIC 90	*	ADMIRALTY	*
MLSJ	*	1961	VIC 90	*	ADMIRALTY	*
MLSJ	*	1964	VIC 90	*	UK - ADMIRALTY	*
MQDX	*	1956	VIC 93	*	ADMIRALTY	*
MQDX	*	1961	VIC 93	*	ADMIRALTY	*
MQDX	*	1964	VIC 93	*	UK - ADMIRALTY	*
MQIQ	*	1956	VIC 94	*	ADMIRALTY	*
MQIQ	*	1961	VIC 94	*	ADMIRALTY	*
MQIQ	*	1964	VIC 94	*	UK - ADMIRALTY	*
GNDR	*	1956	VIC 98	*	ADMIRALTY	*
GNDR	*	1961	VIC 98	*	ADMIRALTY	*
GNDR	*	1964	VIC 98	*	UK - ADMIRALTY	*
GVCV	*	1956	VIC 99	*	ADMIRALTY	*
GVCV	*	1961	VIC 99	*	ADMIRALTY	*
GVCV	*	1964	VIC 99	*	UK - ADMIRALTY	*
GTPB	*	1928	VICEROY	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNM	*	1939	VICEROY	*	*	*
GXNM	L PT 21	1945	VICEROY	DESTROYERS	*	*
MRXM	*	1945	VICEROY (T.R.B.)	*	*	*
GWMB	*	1891	VICTOR	STEAM VESSEL	WAR DEPARTMENT	*
GVIQ	*	1891	VICTORIA	CRUISER	ROYAL NAVY	2 GUNS. COASTGUARD
GVJS	*	1891	VICTORIA	TWIN SCREW BATTLESH'P	ROYAL NAVY	35 GUNS
*	4 PT 108	1945	VICTORIA	*	*	*
VJXX	*	1956	VICTORIA	PILOT VESSEL	AUSTRALIA	VICTORIA
VJXX	*	1961	VICTORIA	PILOT VESSEL	VICTORIA AUSTRALIA	*
CGMS	*	1961	VICTORIA	*	CANADA	ROYAL CANADIAN MOUNTED POLICE

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GKRI	*	1945	VICTORIA	*	*	*
GVJR	*	1891	VICTORIA AND ALBERT	PADDLE YACHT	ROYAL NAVY	2 GUNS
GVJS	*	1910	VICTORIA AND ALBERT	TWIN SCREW YACHT	ROYAL NAVY	
GTPC	*	1928	VICTORIA AND ALBERT	YACHT	ROYAL NAVY	
GXNN	F PT 14	1945	VICTORIA AND ALBERT	ARMED MERCHANT CRUISER		
GXNN	*	1939	VICTORIAL AND ALBERT	*	*	*
-	FY 114	1945	VICTORIAN	A/S TRAWLER	*	REGISTERED - HULL
GGVF	*	1956	VICTORIANVILLE	*	CANADA	R.C.N.
GGVF	*	1961	VICTORIANVILLE	*	CANADA	R.C.N.
CGVF	*	1964	VICTORIANVILLE	*	CANADA	R.C.N.
CZDK	K PT 684	1945	VICTORIANVILLE	CORVETTE/FRIGATE	*	*
GVJT	*	1910	VICTORIOUS	TWIN SCREW BATTLESHIP	ROYAL NAVY	TW.SC.BAT SH.ARM - 16 GUNS
GGLQ	*	1939	VICTORIOUS	*	*	*
GGLQ	38	1945	VICTORIOUS	ILLUSTRIOUS - AIRCRAFT CARRIER	*	SCRAPPED 1969
GGLQ	*	1956	VICTORIOUS	*	*	*
GGLQ	*	1961	VICTORIOUS	*	*	*
GGLQ	*	1964	VICTORIOUS	*	ROYAL NAVY	*
GZLL	FY 244	1945	VICTRIX	A/S TRAWLER	*	REGISTERED - HULL
NCQS	*	1910	VIDA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	
MNMB	*	1956	VIDAL	*	*	*
MNMB	*	1961	VIDAL	*	*	*
MNMB	*	1964	VIDAL	*	ROYAL NAVY	*
GTPD	*	1928	VIDETTE	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNP	*	1939	VIDETTE	*	*	*
GXNP	I PT 48	1945	VIDETTE	DESTROYER	*	*
BGWF	Y PT 7.12	1945	VIDONIA	*	*	*
VGNW	*	1945	VIEMO	*	*	*
GTBR	F PT 138	1945	VIENNA	ARMED MERCHANT CRUISER	*	*
GRVG	FY 1710	1945	VIERGE DE LOURDES	M/S TRAWLER/DRIFTER	FRENCH	*
GVKC	*	1910	VIGILANT	TWIN SCREW DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT
HDRF	*	1910	VIGILANT	STEAMSHIP	UK - CUSTOMS & EXCISE	*
MNWB	*	1910	VIGILANT	STEAMSHIP	SCOTLAND	FISHING BOARD FOR SCOTLAND
VQMG	*	1910	VIGILANT	PILOT CUTTER	TRINITY HOUSE	*
HDRF	*	1928	VIGILANT	*	UK - CUSTOMS & EXCISE	*
JMDT	*	1928	VIGILANT	PILOT STEAMER	TRINITY HOUSE	LIGHT HOUSE TENDER
MNWB	*	1928	VIGILANT	IRON SCREW STEAMER	SCOTLAND FISHERY BOARD	PATROL VESSEL
MNWB	*	1939	VIGILANT	*	F.B.S.	FISHERY BOARD FOR SCOTLAND
GGNS	*	1956	VIGILANT	*	*	*
GNKN	*	1956	VIGILANT	*	*	CUSTOMS AND EXCISE
MNWB	*	1956	VIGILANT	*	*	SCOTTISH HOME DEPARTMENT
GGNS	*	1961	VIGILANT	*	*	*
GNKN	*	1961	VIGILANT	*	C&EXCISE	*
VRXL	*	1961	VIGILANT	*	NIGERIA	*
MNWB	*	1961	VIGILANT	*	SCOTLAND	SCOTTISH HOME DEPARTMENT
GGNS	*	1964	VIGILANT	*	ROYAL NAVY	*
MNWB	*	1964	VIGILANT	*	SCOTLAND	DEPT OF AG. & FISH
BJWF	R PT 93	1945	VIGILANT	DESTROYER	*	*
-	FY 06	1945	VIGILANT (AUX.)	AUX. VESSEL	R.A.N.	REGISTERED -
QBFG	R PT 31	1945	VIGO	DESTROYER	*	*
MVRK	*	1956	VIGO	*	*	*
MVRK	*	1961	VIGO	*	*	*
MVRK	*	1964	VIGO	*	ROYAL NAVY	*
BKDP	*	1945	VIGOROUS	*	*	*
BKDP	P PT 74	1945	VIGOROUS	SUBMARINE	*	*
*	4 PT 01	1945	VIGRA	*	*	*
4QRK	*	1956	VIJAYA	*	CEYLON	*
4QRK	*	1961	VIJAYA	*	CEYLON	*
KHFS	*	1891	VIKING	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GVKD	*	1910	VIKING	DESTROYER	ROYAL NAVY	OCEAN TORPEDO BOAT.BUILDING
*	4 PT 423	1945	VIKING	*	*	*
BKDK	P PT 69	1945	VIKING	SUBMARINE	*	*
GTPK	FY 1781	1945	VIKING BANK	M/S TRAWLER/DRIFTER	DUTCH	*
*	4 PT 252	1945	VIKING DEEP	*	*	*
MMJD	*	1956	VIKING O	*	ROYAL YACHT SQUADRON	*
GRVK	U PT 78	1945	VIKINGS	SLOOP	*	*
VWMJ	*	1961	VIKRANT	*	*	*
VWMJ	*	1964	VIKRANT	*	INDIAN NAVY	*
GBZY	Z PT 118	1945	VILDA	BOOM DEFENCE	*	*
CYRD	K PT 242	1945	VILLE DE QUEBEC	CORVETTE/FRIGATE	*	*
GKRY	*	1945	VILLE D'YS	*	*	*
GTPF	+	1928	VIMEIRA	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNQ	*	1939	VIMIERA	*	*	*
QBNP	I PT 25	1945	VIMIERA	DESTROYER	*	*
GXNR	*	1939	VIMY	*	*	*
GXNR	I PT 33	1945	VIMY	DESTROYER	*	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GBLT	*	1956	VINCENT	*	C&EXCISE	*
GBLT	*	1961	VINCENT	*	C&EXCISE	*
GBLT	*	1964	VINCENT	*	UK - CUSTOMS & EXCISE	*
MRYX	Y PT 7.5	1945	VINDELICIA	*	*	*
MWGT	D PT 15	1945	VINDEX	*	*	*
GVKF	*	1910	VINDICTIVE	TWIN SCREW CRUISER	ROYAL NAVY	10 GUNS
GTPI	*	1928	VINDICTIVE	CRUISER	ROYAL NAVY	*
GXNS	*	1939	VINDICTIVE	*	*	*
GXNS	D PT 36	1945	VINDICTIVE	*	*	*
MJXL	FY 871	1945	VIOLA	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	REGISTERED - GLASGOW
GTPK	*	1928	VIOLENT	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GVKH	*	1910	VIOLET	TWIN SCREW DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT
GBKL	K PT 35	1945	VIOLET	CORVETTE/FRIGATE	*	*
GKPF	FY 1526	1945	VIOLET FLOWERS	M/S TRAWLER/DRIFTER	*	*
GVKB	*	1891	VIPER	TWIN SCREW BATTLESHIP	ROYAL NAVY	8 GUNS. COASTAL DEFENCE
GVKJ	*	1910	VIRAGO	TWIN SCREW DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT
GGNR	*	1956	VIRAGO	*	*	*
GGNR	*	1961	VIRAGO	*	*	*
GGNR	*	1964	VIRAGO	*	ROYAL NAVY	*
BJWD	R PT 75	1945	VIRAGO	DESTROYER	*	*
GRJM	*	1939	VIRGINIA	MOTOR	R.Y.S.	ADMIRALTY
GRJM	FY 031	1945	VIRGINIA	A/S YACHT	*	REGISTERED - GLASGOW
BKFG	P PT 89	1945	VIRILE	SUBMARINE	*	*
BKDQ	P PT 75	1945	VIRTUE	SUBMARINE	*	*
BKFN	P PT 95	1945	VIRULENT	SUBMARINE	*	*
GTLV	*	1928	VISCOL	ROYAL FLEET AUX	ROYAL NAVY	*
GXFF	*	1939	VISCOL	*	*	*
GTPL	*	1928	VISCOUNT	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNV	*	1939	VISCOUNT	*	*	*
GXNV	I PT 92	1945	VISCOUNT	DESTROYER	*	*
GZNQ	FY 138	1945	VISENDA	A/S TRAWLER	*	*
BKDR	P PT 76	1945	VISIGOTH	SUBMARINE	*	*
BKFI	P PT 91	1945	VISITANT	SUBMARINE	*	*
CGLD	*	1945	VISON	*	*	*
MCRH	*	1910	VISTA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	*
BKCW	P PT 58	1945	VITALITY	SUBMARINE	*	*
VQWS	T PT 373	1945	VITI	*	*	*
GXVC	*	1961	VITI	*	*	*
GXVC	*	1964	VITI	*	ROYAL NAVY	*
MBRK	*	1939	VIVA	AUX. SCH.	R.Y.S.	*
GTPM	*	1928	VIVACIOUS	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNW	*	1939	VIVACIOUS	*	*	*
GXNW	I PT 36	1945	VIVACIOUS	DESTROYER	*	*
*	B PT 028	1945	VIVACITY	A.S.R.C.	*	*
GXNX	*	1939	VIVIAN	*	*	*
GVVK	FY 238	1945	VIVIANA	A/S TRAWLER	*	REGISTERED - GRIMSBY
GVKL	*	1910	VIVID	SINGLE SCREW	ROYAL NAVY	SPECIAL SERVICE VESSEL
BKDS	P PT 77	1945	VIVID	SUBMARINE	*	*
GTPN	*	1928	VIVIEN	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNX	L PT 33	1945	VIVIEN	DESTROYERS	*	*
GVKM	*	1891	VIXEN	TWIN SCREW GUN BOAT	ROYAL NAVY	4 GUNS. COASTAL DEFENCE
GVKR	*	1910	VIXEN	TWIN SCREW DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT
GWJK	*	1928	VIZAGAPATAM	DREDGER	*	VIZAGAPATAM MADRAS
VVQS	*	1939	VIZAGAPATAM	DREDGER	MADRAS	VIZAGAPATAM
VVLS	T PT 313	1945	VIZAGAPATAM	*	*	*
VVQS	*	1956	VIZAGAPATAM	DREDGER	MADRAS	VIZAGAPATAM
VVQS	*	1961	VIZAGAPATAM	DREDGER	MADRAS	VIZAGAPATAM
GYNG	FY 286	1945	VIZALMA	A/S TRAWLER	*	*
GVKN	*	1891	VOLAGE	SINGLE SCREW CRUISER	ROYAL NAVY	12 GUNS
BJVZ	R PT 41	1945	VOLAGE	DESTROYER	*	*
MDSM	*	1956	VOLAGE	*	*	*
MDSM	*	1961	VOLAGE	*	*	*
MDSM	*	1964	VOLAGE	*	ROYAL NAVY	*
GTPH	*	1928	VOLATILE	TUG	ROYAL NAVY	*
GXFJ	*	1939	VOLATILE	*	*	*
BKFP	P PT 96	1945	VOLATILE	SUBMARINE	*	*
GXFJ	*	1956	VOLATILE	*	ADMIRALTY	*
GXFJ	*	1961	VOLATILE	*	ADMIRALTY	*
GXFJ	*	1964	VOLATILE	*	UK - ADMIRALTY	*
GXFJ	W PT 61	1945	VOLATILE	TUG	*	*
GVKW	*	1910	VOLCANO	PADDLE TUG	ROYAL NAVY	*
GTPW	*	1928	VOLENS	MOORING VESSEL	ROYAL NAVY	*
GXFK	*	1939	VOLENS	*	*	*
QGCB	*	1945	VOLTIGEUR	*	*	*
BJLW	*	1945	VOLTROS	*	*	*

C/S	PT NO	YEAR	NAME	CLASS/TYPE	COUNTRY/ ORGANISATION	REMARKS
GTPQ	*	1928	VOLUNTEER	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GXNY	*	1939	VOLUNTEER	*	*	*
GXNY	I PT 71	1945	VOLUNTEER	DESTROYER	*	*
KMFQ	*	1928	VONNA	SINGLE SCREW STEAMER	ROYAL YACHT SQUADRON	*
BKDT	P PT 78	1945	VORACIOUS	SUBMARINE	*	*
BKFD	P PT 87	1945	VORTEX	SUBMARINE	*	*
GYTQ	*	1945	VORTICE (I.S.)	*	*	*
GTFR	*	1928	VORTIGERN	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
GKNZ	*	1939	VORTIGERN	*	*	*
BTND	P PT 29	1945	VOTARY	SUBMARINE	*	*
*	W PT 130	1945	VOTOS	TUG	*	*
BKDN	P PT 73	1945	VOX	SUBMARINE	*	*
GTPS	*	1928	VOYAGER	DESTROYER	ROYAL NAVY	*
VIZF	*	1956	VOYAGER	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VIZF	*	1961	VOYAGER	*	AUSTRALIA	R.A.N.
VIZF	*	1964	VOYAGER	*	AUSTRALIA	R.A.N.
ZSRC	*	1961	VRYSTAAT	*	SOUTH AFRICA	S.A.N.
GWJH	*	1891	VULCAN	HOOGLY ANCHOR VESSEL	INDIA MARINE	*
GWJH	*	1891	VULCAN	HOOGLY ANCHOR VESSEL	INDIA MARINE	*
GVLK	*	1891	VULCAN	TWIN SCREW	ROYAL NAVY	8 GUNS. TORPEDO DEPOT SHIP
GVLK	*	1910	VULCAN	TWIN SCREW	ROYAL NAVY	8 GUNS. SUBMARINE DEPOT SHIP
GTPV	*	1928	VULCAN	DEPOT SHIP	ROYAL NAVY	*
GWKQ	*	1939	VULCAN	*	*	*
VRXG	*	1961	VULCAN	*	NIGERIA	*
GWLV	T PT 51	1945	VULCAN	TRAWLER	*	*
GWJH	*	1910	VULCAN - HOOGLY	ANCHOR VESSEL	R.I.M. - CALCUTTA	COMMISSIONERS OF THE PORT
BKDV	P PT 79	1945	VULPINE	SUBMARINE	*	*
GVLV	*	1910	VULTURE	TWIN SCREW DESTROYER	ROYAL NAVY	TORPEDO BOAT
VQWH	*	1961	VUNIWAI	*	FIJI	*